

Số: 264 /2021/QĐST-HNGĐ

Thái Nguyên, ngày 02 tháng 6 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án thụ lý số 746/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 10 năm 2020, giữa:

+ *Nguyên đơn*: **Chị Hoàng Thị Thu H**, sinh năm 1987;

ĐKKH: Tổ 06, phường Hương Sơn, thành phố Thái Nguyên;

Nơi ở: Tổ 14, phường Hương Sơn, thành phố Thái Nguyên;

+ *Bị đơn*: **Anh Trịnh Quang B**, sinh năm 1988;

ĐKKH và ở: Tổ 06, phường Hương Sơn, thành phố Thái Nguyên;

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ Điều 51,55, 58,81,82,83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 146, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015; Nghị quyết số 326 /2016 /UBTV QH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 5 năm 2021.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 5 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

I. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa Hoàng Thị Thu H và anh Trịnh Quang B;

II. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị Thu H và anh Trịnh Quang B đều xác định tình cảm vợ chồng không còn và thuận tình ly hôn;

2. Về con chung: Chị H trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Trịnh Quang N, sinh ngày 19/12/2015. Anh B trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Trịnh Khánh Duy L, sinh ngày 15/8/2010 đến khi 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Hai bên đi lại thăm nom chăm sóc con chung theo quy định của pháp luật;

- Về cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết;

3. Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết quan hệ pháp luật này (chị H đã có đơn rút yêu cầu chia tài sản chung, nợ chung - đơn ngày 23/4/2021);

4. Về án phí: Chị H tự nguyện nộp 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm để nộp vào Ngân sách Nhà nước (chuyển từ Tiền tạm ứng án phí- lệ phí sang- Biên lai thu số 000 3551 ngày 07/10/2020 do Chi cục THADS thành phố Thái Nguyên lập). Hoàn trả chị H 150.000 đồng tiền tạm ứng án còn lại;

5. Về tiền tạm ứng án phí chia tài sản chung: Hoàn trả chị H 5.000.000 đ ( năm triệu đồng) tiền tạm ứng án phí chia tài sản (Biên lai thu số 000 3948 ngày 30/12/2020- do Chi cục THADS thành phố Thái Nguyên lập);

Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

**Nơi nhận:**

- VKSND TPTN;
- TAND tỉnh TN;
- T.H.A DS TPTN;
- Các đương sự;
- UBND p. Hương Sơn,  
TP Thái Nguyên.
- Luu HS;

**THẨM PHÁN**

**Hoàng Thúy Kiên**

